

BẢN TIN HÀNG NGÀY

19 Tháng 9 2025

Vn-Index giảm 6 điểm trong ngày các quỹ ETF tái cơ cấu danh mục

- Vn-Index mở cửa tăng nhẹ, sau đó cứ giảm dần hơn 14 điểm trong phiên sáng, và hồi phục nhẹ trong phiên chiều, đóng cửa giảm 6.56 điểm
- Điểm nhấn là VIC: giảm điểm trong phiên sáng, tăng nhẹ 1 điểm trong hầu hết phiên chiều, nhưng rồi lại đóng cửa gần giá trần. VIC đóng góp tới 7.8 điểm vào đà tăng của Vn-Index
- Có lẽ chỉ có nhóm bất động sản là tăng điểm trong ngày hôm nay
- Khá nhiều nhóm ngành giảm điểm, dù mức giảm cũng không quá lớn: ngân hàng, chứng khoán, dầu khí, hàng không, khu công nghiệp, phân bón...
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng nhẹ 6.8% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

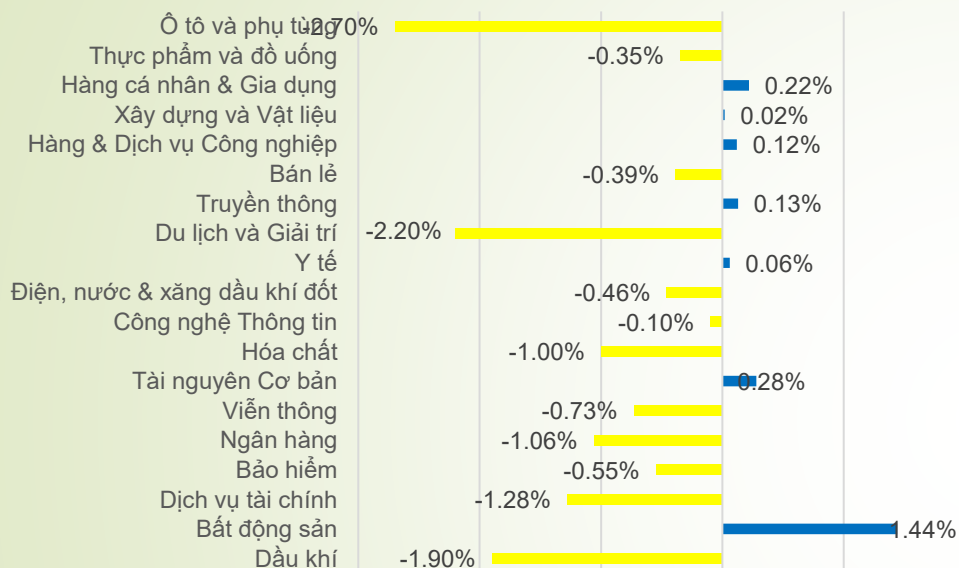


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,658.6	276.2	111.0
(+/-)	-6.56	-0.68	-0.09
(%)	-0.39%	-0.26%	-0.08%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	857	66	44
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	27,011	1,432	421
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(2,781)	(212)	11
Số mã tăng	133	62	152
Số mã giảm	189	94	141
Số mã giá không đổi	58	55	120

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	33.85	1.41
2	Nguyên vật liệu	19.03	1.70
3	Công nghiệp	14.78	2.17
4	Hàng Tiêu dùng	16.46	2.44
5	Dược phẩm và Y tế	16.52	1.62
6	Dịch vụ Tiêu dùng	22.80	4.57
7	Viễn thông	30.05	5.60
8	Tiện ích Cộng đồng	14.20	1.73
9	Tài chính	21.28	2.17
10	Ngân hàng	11.09	1.77
11	Công nghệ Thông tin	19.89	4.08

- Giá trị giao dịch ngày hôm nay rất thấp. Trong suốt cả ngày, giá trị giao dịch là thấp hơn ngày hôm qua. Nhờ có giao dịch của các quỹ ETF trong phiên ATC, giá trị giao dịch hôm nay mới tăng cao hơn ngày hôm qua
- Trong xu hướng tăng của Vn-Index từ tháng 4 tới nay, thanh khoản thấp là tích cực, cho thấy áp lực bán đã yếu dần và thị trường đang ở trạng thái tích lũy tích cực. Nhà đầu tư không nên lo lắng với mức thanh khoản thấp hiện tại
- Bên cạnh đó, Vn-Index giảm về mức thấp nhất tại 1,638 điểm rồi hồi phục, cho thấy vùng 1,640-1,650 điểm đang tỏ ra là hỗ trợ tương đối tốt cho Vn-Index như đã dự đoán trước đó.
- Tóm lại, chúng tôi vẫn thấy hỗ trợ tốt của Vn-Index ở khoảng 1,640 điểm, nhưng theo chúng tôi, nhà đầu tư có thể mua dần từ vùng 1,650 điểm. Trong 2 tháng qua, dù gặp khó tại vùng 1,700 điểm, Vn-Index vẫn tạo ra trendline hướng lên, với đáy sau cao hơn đáy trước.
- Nhóm ngành ưa thích của chúng tôi vẫn là: ngân hàng, chứng khoán, thép, và bất động sản

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
LPB	2.42%	QCG	6.71%	DSE	2.41%	VCF	6.99%	CII	2.18%	DHC	4.56%	NT2	4.18%	DPR	0.00%
CTG	0.00%	VIC	5.66%	CTS	0.38%	ASM	1.32%	PC1	1.14%	HPG	0.34%	PGV	0.49%	VFG	-0.17%
OCB	-0.39%	NVL	5.63%	EVF	0.38%	PAN	0.45%	VGC	0.86%	ACG	0.28%	REE	0.45%	AAA	-0.61%
MBB	-0.56%	KDH	2.69%	BSI	0.21%	KDC	0.39%	BMP	0.40%	PTB	-0.58%	TMP	0.16%	GVR	-0.69%
SHB	-0.56%	DIG	1.45%	DSC	0.00%	FMC	0.00%	CTD	0.00%	NKG	-1.51%	SHP	0.00%	PHR	-0.88%
MSB	-0.74%	HDC	1.15%	AGR	-0.28%	MSN	-0.12%	HHV	-0.33%	HSG	-2.03%	TDM	0.00%	CSV	-1.04%
ACB	-0.78%	CRE	0.95%	TVS	-0.49%	BAF	-0.15%	CTR	-0.77%			BWE	0.00%	DCM	-1.31%
TCB	-1.03%	HDG	0.79%	VDS	-0.67%	DBC	-0.18%	VCG	-2.20%			VSH	0.00%	DGC	-2.13%
VIB	-1.22%	DXG	0.44%	HCM	-0.74%	SBT	-0.21%	HTI	-4.00%			PGD	0.00%	DPM	-2.82%
VPB	-1.30%	PDR	0.21%	FTS	-0.80%	ANV	-0.54%					HNA	-0.21%		
TPB	-1.33%	KOS	0.13%	SSI	-1.10%	MCM	-1.03%					GEG	-0.30%		
VCB	-1.41%	NLG	-0.12%	BCG	-1.17%	BHN	-1.18%					CHP	-0.31%		
HDB	-1.63%	SZC	-0.15%	VCI	-1.50%	HAG	-1.28%					POW	-0.33%		
SSB	-2.00%	IJC	-0.36%	ORS	-1.68%	SAB	-1.71%					PPC	-0.46%		
EIB	-2.06%	DXS	-0.39%	VND	-2.78%	VHC	-1.73%					GAS	-0.79%		
BID	-2.45%	BCM	-0.43%	VIX	-4.86%	VNM	-2.52%								
NAB	-2.63%	TCH	-1.43%												
STB	-3.16%	KBC	-1.63%												
		VHM	-1.74%												
		SIP	-2.04%												
		VRE	-2.48%												
		SJS	-3.68%												
		VPI	-4.68%												

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	FPT	HOSE	1,022.78	704.93	317.85
2	HPG	HOSE	334.63	196.18	138.45
3	GEE	HOSE	104.10	43.99	60.12
4	LPB	HOSE	49.50	6.13	43.37
5	HVN	HOSE	148.45	107.49	40.95
6	SHB	HOSE	159.68	126.64	33.04
7	VPB	HOSE	128.09	97.19	30.90
8	MSN	HOSE	493.86	464.17	29.69
9	GEX	HOSE	97.98	69.83	28.15
10	DPG	HOSE	26.29	4.97	21.32
11	DIG	HOSE	52.32	33.66	18.66
12	SCR	HOSE	14.82	1.01	13.81
13	NT2	HOSE	14.73	4.21	10.53
14	FUEVFNVD	HOSE	9.72	0.51	9.20
15	VSC	HOSE	10.90	3.23	7.68

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	VHM	HOSE	163.86	631.22	- 467.36
2	SSI	HOSE	71.59	367.31	- 295.72
3	STB	HOSE	339.21	622.08	- 282.87
4	VIX	HOSE	414.59	616.67	- 202.08
5	VCB	HOSE	15.90	178.58	- 162.68
6	VRE	HOSE	46.55	156.91	- 110.36
7	VND	HOSE	55.58	164.95	- 109.36
8	DGC	HOSE	2.45	106.20	- 103.75
9	KBC	HOSE	14.10	116.22	- 102.12
10	SHS	HNX	23.81	117.56	- 93.75
11	DPM	HOSE	18.10	106.11	- 88.00
12	BID	HOSE	59.01	146.04	- 87.03
13	PDR	HOSE	28.07	112.64	- 84.57
14	HDB	HOSE	29.60	113.64	- 84.04
15	VCI	HOSE	18.53	94.28	- 75.75

Cập nhật vĩ mô

Chính phủ nới điều kiện niêm yết cổ phiếu ngân hàng, 'cửa sáng' cho 5 nhà băng UPCoM

Không còn bắt buộc phải có lãi 2 năm liền, giữ nợ xấu dưới 3% hay đáp ứng cơ cấu HĐQT theo quy định, các ngân hàng sẽ thuận lợi hơn trong quá trình niêm yết cổ phiếu. Quy định mới mở ra “cửa sáng” cho những ngân hàng còn đang kẹt lại ở UPCoM (bao gồm Saigonbank, VietBank, PGBank, BVBank và ABBank)

UOB: NHNN có thể giữ nguyên lãi suất, nới biên độ tỷ giá USD/VND lên 5-6%

UOB dự báo NHNN duy trì lãi suất tái cấp vốn 4,5% đến cuối 2025, đồng thời cân nhắc mở rộng biên độ tỷ giá lên 5-6% để ứng phó áp lực. Trong trường hợp nền kinh tế và thị trường lao động suy yếu mạnh, NHNN có thể cân nhắc hạ lãi suất tái cấp vốn về mức 4%, mức thấp kỷ lục từng áp dụng trong giai đoạn dịch Covid-19.

Gần 15.8 triệu tỷ đồng tiền gửi vào ngân hàng

Tính đến cuối tháng 6/2025, tiền gửi khách hàng đạt gần 15.8 triệu tỷ đồng, tăng 3.2% so với tháng trước.

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	68.00	0.00%	3.03%	-9.33%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	64.00	0.00%	3.23%	-11.11%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	3,672.00	-0.27%	0.96%	39.04%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,186	0.00%	-0.12%	3.50%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,445	0.00%	-0.12%	3.50%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,540	0.00%	-1.52%	2.67%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.54%	0.03%	0.53%	0.50%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	2.82%	0.00%	0.01%	0.70%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	2.94%	0.00%	0.01%	0.77%

Bản tin doanh nghiệp



Vint

DIC Corp dự kiến báo lãi đột biến quý III/2025 nhờ thương vụ bán dự án nghìn tỷ ở Ninh Bình

Việc chuyển nhượng Lam Hạ Center Point không chỉ đóng góp quan trọng vào KQKD quý III/2025, mà còn giúp DIC Corp bổ sung nguồn lực tài chính để đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm.



Chứng khoán TCBS sẽ niêm yết cổ phiếu lên sàn HoSE sớm nhất vào tháng sau

Ngày 18/9, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận kết quả IPO của TCBS, khép lại thương vụ ấn tượng với lượng đăng ký mua gấp 2,5 lần. Cổ phiếu dự kiến niêm yết ngay trong tháng 10/2025, hứa hẹn tạo điểm nhấn lớn cho thị trường.



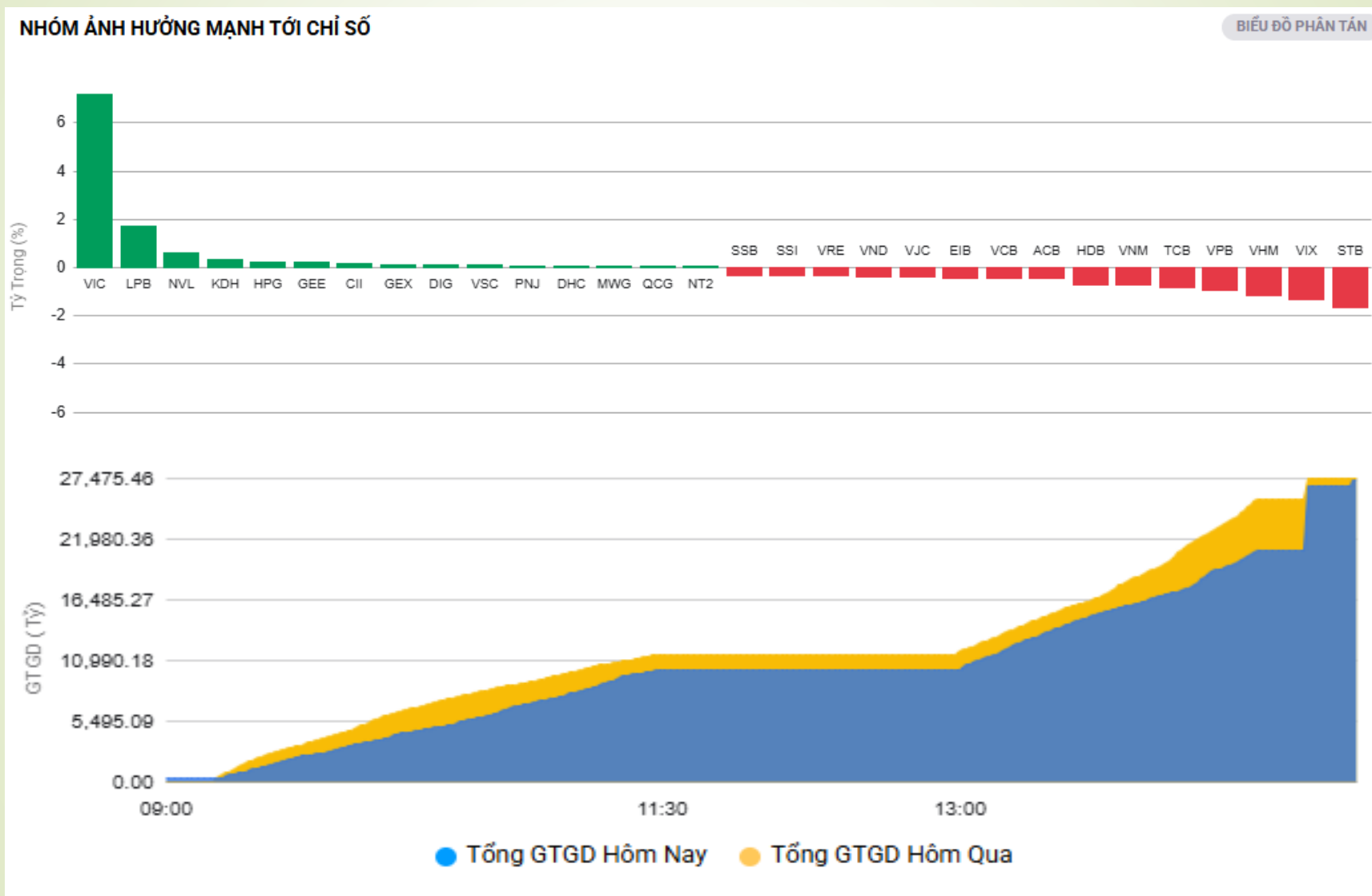
Thép HRC khổ rộng Trung Quốc bị nghi có dấu hiệu lẩn tránh thuế, Bộ Công Thương vào cuộc

Chỉ riêng tháng 6/2025, Việt Nam nhập khẩu tới 215.000 tấn HRC khổ rộng từ Trung Quốc, gấp 26 lần cùng kỳ.

Lịch sự kiện

Mã	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
PMC	09/10/2025	09/09/2025	09/22/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	38.68%	3,868
GSP	08/14/2025	08/13/2025	09/23/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
CHP	08/27/2025	08/26/2025	09/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
PSW	09/05/2025	09/04/2025	09/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
VSA	09/15/2025	09/12/2025	09/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
HTV	09/05/2025	09/04/2025	09/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.00%	300
SVT	09/12/2025	09/11/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
HGM	08/28/2025	08/27/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	45.00%	4,500
PCE	08/29/2025	08/28/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
PHR	08/28/2025	08/27/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13.50%	1,350
TDT	08/29/2025	08/28/2025	09/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
DRL	09/08/2025	09/05/2025	09/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
DPR	08/21/2025	08/20/2025	09/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
DHA	09/16/2025	09/15/2025	09/30/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
DVP	09/12/2025	09/11/2025	09/30/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
VSH	08/21/2025	08/20/2025	09/30/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
CII	09/15/2025	09/12/2025	10/01/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
SZC	09/05/2025	09/04/2025	10/07/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
GEX	09/11/2025	09/10/2025	10/10/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
DMC	09/12/2025	09/11/2025	10/16/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
HAT	09/17/2025	09/16/2025	10/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
HT1	09/15/2025	09/12/2025	10/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1.00%	100
NST	09/16/2025	09/15/2025	10/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.50%	1,050
CSV	06/20/2025	06/19/2025	10/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000

Số liệu thị trường



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá	Khuyến nghị	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu	Giá mục tiêu (điều chỉnh)	Giá hiện tại (19/9/2025)	%	Đường dẫn báo cáo
VPB	20/5/2024	MUA	19,800	23,100	27,300	30,400	-10.2%	Link
TPB	1/7/2024	MUA	17,350	22,800	22,700	18,600	22.0%	Link
TCB	12/8/2024	MUA	21,250	26,300	33,200	38,400	-13.5%	Link
MBB	29/8/2024	MUA	24,850	30,400	28,500	26,650	6.9%	Link
ACB	23/9/2024	MUA	25,650	28,800	31,500	25,350	24.3%	Link
HDB	15/10/2024	KHẢ QUAN	27,150	30,200	35,300	30,200	16.9%	Link
CTG	28/11/2024	KHẢ QUAN	35,150	38,600	38,600	51,200	-24.6%	Link
VCB	24/2/2025	MUA	93,100	108,400	72,508	63,000	15.1%	Link
BID	20/3/2025	MUA	39,800	46,900	46,900	39,800	17.8%	Link
HPG	13/01/2025	MUA	25,900	33,800	31,500	29,250	7.7%	Link
HSG	14/02/2025	KHẢ QUAN	16,650	17,990	19,000	19,300	-1.6%	Link
NKG	7/3/2025	KHẢ QUAN	16,100	17,380	16,600	19,600	-15.3%	Link
NLG	30/9/2024	MUA	41,550	48,500	48,500	40,500	19.8%	Link
KDH	23/10/2024	MUA	33,300	42,400	38,545	34,300	12.4%	Link
DXG	15/11/2024	MUA	16,150	18,800	20,800	23,000	-9.6%	Link
DXS	15/1/2025	KHẢ QUAN	6,500	7,000	12,000	12,850	-6.6%	Link
KBC	22/1/2025	MUA	28,950	36,000	36,000	36,100	-0.3%	Link
VRE	21/3/2025	MUA	18,450	22,500	30,000	29,450	1.9%	Link
HAH	31/3/2025	KHẢ QUAN	52,800	60,180	65,900	56,000	17.7%	Link
VHM	29/4/2025	KHẢ QUAN	58,400	66,100	87,200	101,700	-14.3%	Link
STB	14/5/2025	MUA	40,000	47,500	50,500	55,200	-8.5%	Link
GMD	27/5/2025	KHẢ QUAN	59,500	63,600	60,200	72,900	-17.4%	Link
HDC	5/6/2025	MUA	26,000	30,200	30,200	35,250	-14.3%	Link
VSC	18/06/2025	KHẢ QUAN	16,550	17,700	23,800	30,000	-20.7%	Link
PDR	30/6/025	KHẢ QUAN	18,050	20,200	18,704	23,500	-20.4%	Link
PVT	17/7/2025	KHẢ QUAN	18,100	19,900	19,900	18,200	9.3%	Link
BCM	4/8/2025	MUA	71,000	83,000	83,000	68,900	20.5%	Link
VCG	29/8/2025	MUA	25,550	30,000	30,000	26,700	12.4%	Link

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.